

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty: Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (DDV)

Trụ sở chính: Lô GI - 7, Khu kinh tế Đình Vũ, Phường Đông Hải II, Quận Hải An, TP. Hải Phòng

Điện thoại: 02253 979 368

Fax: 02253 979 170

Website: www.dap-vinachem.com.vn

Email: daphaiphong@gmail.com

Căn cứ báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2019 đã được kiểm toán, soát xét, Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (mã chứng khoán DDV) xin được giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế thay đổi so với cùng kỳ năm trước như sau:

**1. Kết quả lợi nhuận sau thuế năm nay so với cùng kỳ năm trước**

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	06 tháng đầu năm nay (2019)	06 tháng đầu năm trước (2018)		
Báo cáo tài chính	21.147.794.351	144.903.670.532	(123.755.876.181)	-85,41%

**Nguyên nhân:**

STT	Chỉ tiêu	06 tháng đầu năm nay (2019)	06 tháng đầu năm trước (2018)	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng, giảm %
1	2	3	4	5 = 4 - 3	6
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	754.558.667.422	1.287.619.326.486	(533.060.659.064)	-41,40%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	21.108.550.413	18.576.099.746	2.532.450.667	13,63%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	733.450.117.009	1.269.043.226.740	(535.593.109.731)	-42,20%
4	Giá vốn hàng bán	624.847.380.277	1.065.954.482.452	(441.107.102.175)	-41,38%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	108.602.736.732	203.088.744.288	(94.486.007.556)	-46,52%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	681.341.006	1.878.040.095	(1.196.699.089)	-63,72%
7	Chi phí tài chính	17.985.795.712	14.081.673.981	3.904.121.731	27,72%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>12.262.058.413</i>	<i>10.464.441.982</i>	<i>1.797.616.431</i>	<i>17,18%</i>
8	Chi phí bán hàng	38.907.073.227	50.112.397.644	(11.205.324.417)	-22,36%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31.711.562.596	28.727.061.037	2.984.501.559	10,39%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20.679.646.203	112.045.651.721	(91.366.005.518)	-81,54%
11	Thu nhập khác	495.628.423	32.899.324.783	(32.403.696.360)	-98,49%
12	Chi phí khác	27.480.275	41.305.972	(13.825.697)	-33,47%

13	Lợi nhuận khác	468.148.148	32.858.018.811	(32.389.870.663)	-98,58%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21.147.794.351	144.903.670.532	(123.755.876.181)	-85,41%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-	
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21.147.794.351	144.903.670.532	(123.755.876.181)	-85,41%

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay giảm 123.755 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 85,41% so với cùng kỳ năm 2018 là do:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 533.060 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm 41,4% so với cùng kỳ năm trước là do sản lượng tiêu thụ bị giảm rất nhiều so với cùng kỳ năm trước (giảm 62.381,79 tấn, tương ứng với tỷ lệ giảm 45,48%)
- Các khoản giảm trừ doanh thu (chiết khấu thương mại) kỳ này tăng 2.532 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 13,63% so với cùng kỳ năm 2018. Chiết khấu thương mại tăng là do không bán được hàng nên Công ty phải thực hiện tăng mức chiết khấu cho khách hàng
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này giảm 535.593 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm 42,2% so với cùng kỳ năm trước là do sản lượng tiêu thụ giảm và chiết khấu thương mại tăng như đã phân tích ở trên
- Giá vốn hàng bán kỳ này giảm 441.107 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm 41,38% so với cùng kỳ năm trước là do sản lượng tiêu thụ bị giảm sâu như đã phân tích ở trên.
- Doanh thu hoạt động tài chính kỳ này giảm 1.196 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm 63,72% so với cùng kỳ năm trước là do giảm chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và lãi tiền gửi ngân hàng bị giảm.
- Chi phí tài chính kỳ này tăng 3.904 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 27,72% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do tăng chi phí lãi vay (tăng 17,18%) và tăng chiết khấu thanh toán cho người mua.
- Chi phí bán hàng kỳ này giảm 11.205 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm 22,36% so với cùng kỳ năm trước là do sản lượng tiêu thụ bị giảm ở khâu xuất khẩu nên giảm phí ủy thác xuất khẩu với số tiền 4.912 triệu đồng và tiền thưởng tiêu thụ khách hàng giảm 7.393 triệu đồng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này tăng với số tiền 2.984 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 10,39% so với cùng kỳ năm trước.
- Thu nhập khác kỳ này giảm với số tiền 32.403 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm 98,49% so với cùng kỳ năm trước là do năm nay Công ty không còn phát sinh việc tận thu lượng quặng từ quá trình thải đá, rác thải ra môi trường tháo xả, vệ sinh thùng hòa bùn và khối lượng quặng lẫn rác đá tích tụ từ nhiều năm trước tại các bãi ngoài trời (06 tháng đầu năm 2018 phát sinh khoản thu nhập này với số tiền 31.824 triệu đồng)

Việc tăng, giảm các chỉ tiêu như đã giải trình ở trên làm cho lợi nhuận 06 tháng đầu năm 2019 của Công ty bị giảm sâu so với cùng kỳ năm trước với số tiền 123.755 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm là 85,41%.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung các thông tin đã công bố

**Trân trọng!**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu KTTTC.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Sinh**